TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11-10-2019
V/v *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Quốc Thống

Ông Trịnh Hữu Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 223/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 158/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985 (có mặt)

- *Bị đơn*: Anh Khưu Văn N, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 11, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 7 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày*: Năm 2005 chị và anh N tự nguyện chung sống với nhau và đến năm 2008 anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Đông, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Vợ chồng sống chung nhưng không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng luôn bất đồng ý kiến trong lối sống và trong sinh hoạt hằng ngày, vợ chồng không có sự thông cảm, chia sẽ nhường nhịn nhau, anh N không lo làm ăn thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu rồi về kiếm chuyện cự cãi, thậm chí còn đánh, chửi, xô đuổi chị. Cha mẹ hai bên đã hòa giải hàn gắn nhưng anh N vẫn không thay đổi, nên chị và anh N đã sống ly thân khoảng 08 năm nay. Nay chị xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh N nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Khưu Văn N; Về con chung có 02 người con

tên Khưu Quốc V, sinh ngày 26/11/2007 và Khưu Quốc L, sinh ngày 23/3/2010, sau khi ly hôn các con có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, các con có nguyện vọng sống với chị thì chị đồng ý nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung không có.

* Đối với anh Khưu Văn N, Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng để tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh N vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Khưu Văn N là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh N vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005 và đến năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Đông, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh N là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh N vì vợ chồng bất đồng quan điểm sống và đã ly thân khoảng 08 năm nay. Đối với anh N, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ anh N nhiều lần để tham gia hòa giải nhưng anh N vắng mặt không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị N. Điều này, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N về việc xin ly hôn với anh N.

Về con chung: Xét thấy, anh N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh N không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con của chị N. Mặt khác, hai người con chung tên Khưu Quốc V và Khưu Quốc L có nguyện vọng được sống chung với chị N. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N về việc được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung tên tên Khưu Quốc V và Khưu Quốc L.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định không có, anh N không có ý kiến đối với tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có xảy ra tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N với anh Khưu Văn N.

2. Về con chung: Giao hai người con chung tên Khưu Quốc V, sinh ngày 26/11/2007 và Khưu Quốc L, sinh ngày 23/3/2010 cho chị Nguyễn Thị N tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Khưu Văn N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng, chị N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004511 ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Khưu Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

Nguyễn Hoài Hận